

Bản án số: 71/2025/DS-ST

Ngày: 30/7/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phương Tín.
2. Ông Trần Nghiệp Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai Vụ án thụ lý số 20/2025/TLST-DS ngày 09/01/2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐST-DS ngày 19/7/2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV.

Địa chỉ: xx đường yy, phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Nam, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: xx đường yy, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà TTM – Sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: xx đường yy, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: xx đường yy, phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn: Theo Đơn khởi kiện và các Biên bản lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP VNTV, do ông Nguyễn Ngọc Hoàng Nam là người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP VNTV đã cấp cho bà TTM các khoản cho vay và hạn mức sử dụng Thẻ tín dụng theo các Hợp đồng như sau:

- Hợp đồng cho vay số: LN2308300141211 ngày 28/8/2023, số tiền cho bà M vay là 89.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng.

- Hợp đồng cho vay số: LN2310100515883 ngày 16/10/2023, số tiền cho bà M vay là 60.600.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng.

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/8/2023, hạn mức thẻ cấp cho bà M là 40.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

Theo bảng kê chi tiết do Ngân hàng TMCP VNTV cung cấp, tính đến ngày 29/7/2025, số tiền nợ của bà M đối với các Hợp đồng trên như sau:

a) Theo Hợp đồng cho vay số: LN2308300141211 ngày 28/8/2023:

- Nợ gốc: 84.015.375 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 14.203.203 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 42.964.907 đồng.

Tổng cộng là: 127.968.857 đồng.

b) Theo Hợp đồng cho vay số: LN2310100515883 ngày 16/10/2023:

- Nợ gốc: 57.733.671 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 7.446.843 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 29.646.319 đồng.

Tổng cộng là: 88.633.827 đồng.

c) Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/8/2023:

- Nợ gốc: 37.243.300 đồng.

- Nợ lãi: 39.176.389 đồng.

Tổng cộng là: 76.419.689 đồng.

Tổng số tiền nợ của các Hợp đồng trên tạm tính đến ngày 29/7/2025 là: 293.022.373 đồng.

Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu bà TTM trả toàn bộ số tiền nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, yêu cầu bà M tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Nguyễn Ngọc Hoàng Nam là người đại diện theo ủy quyền Ngân hàng TMCP VNTV vẫn giữ ý kiến và các yêu cầu như trên.

2. Bị đơn: Bà TTM trình bày như sau:

Bà TTM thừa nhận còn thiếu Ngân hàng TMCP VNTV tiền nợ theo Hợp đồng cho vay và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết như phía Ngân hàng đã yêu cầu.

Bà M đề nghị phía Ngân hàng cho bà M trả dần toàn bộ số tiền nợ trên, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, bà TTM vẫn giữ ý kiến như trên.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 phát biểu ý kiến như sau:

a) Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo về thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; chưa đảm bảo thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, đề nghị khắc phục.

b) Về nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP VNTV.

- Buộc bà TTM phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng số nợ gốc và nợ lãi đối với các Hợp đồng cho vay và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tính đến ngày 29/7/2025 là 293.022.373 đồng.

- Bà TTM phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 30/7/2025 cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà TTM phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa Ngân hàng TMCP VNTV và bà TTM đã ký kết Hợp đồng cho vay và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, trong quá trình thực hiện hợp đồng đã phát sinh tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Bà TTM đăng ký thường trú tại phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

2. Xét yêu cầu của các đương sự:

a) Về yêu cầu nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn đã cung cấp, có cơ sở để xác định giữa Ngân hàng TMCP VNTV và bà TTM đã ký kết các Hợp đồng như sau:

- Hợp đồng cho vay số: LN2308300141211 ngày 28/8/2023, số tiền bà M vay là 89.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng.

- Hợp đồng cho vay số: LN2310100515883 ngày 16/10/2023, số tiền bà M vay là 60.600.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng.

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/8/2023, hạn mức thẻ cấp cho bà M là 40.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận.

Tính đến hết ngày 29/7/2025, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi của bà M đối với các Hợp đồng trên là: 293.022.373 đồng.

Xét thấy, bà TTM đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, làm thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP VNTV. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà M trả toàn bộ số tiền nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về phía bị đơn:

Bà TTM thừa nhận còn thiếu Ngân hàng TMCP VNTV tiền nợ theo Hợp đồng cho vay và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết như phía Ngân hàng đã yêu cầu.

Bà M đề nghị phía Ngân hàng cho bà M trả dần toàn bộ số tiền nợ trên, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Việc đề nghị này của bà M không được phía Ngân hàng TMCP VNTV đồng ý và không đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà TTM phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 trong việc giải quyết vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy, tất cả các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP VNTV.

2. Buộc bà TTM có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền nợ theo các Hợp đồng cho vay và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tạm tính đến ngày 29/7/2025, cụ thể như sau:

a) Hợp đồng cho vay số: LN2308300141211 ngày 28/8/2023:

- Nợ gốc: 84.015.375 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 14.203.203 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 42.964.907 đồng.

Tổng cộng là: 127.968.857 đồng.

b) Hợp đồng cho vay số: LN2310100515883 ngày 16/10/2023:

- Nợ gốc: 57.733.671 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 7.446.843 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 29.646.319 đồng.

Tổng cộng là: 88.633.827 đồng.

c) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/8/2023:

- Nợ gốc: 37.243.300 đồng.

- Nợ lãi: 39.176.389 đồng.

Tổng cộng là: 76.419.689 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 29/7/2025 của các Hợp đồng trên là 293.022.373 đồng (hai trăm chín mươi ba triệu không trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng).

Bà TTM có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Bà TTM phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng kể từ ngày 30/7/2025 cho đến khi trả hết tiền nợ.

4. Về án phí: Bà TTM chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.651.119 đồng (mười bốn triệu sáu trăm năm mươi một nghìn một trăm mười chín đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.583.397 đồng (năm triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050396 ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS-TAND TP.HCM;

- VKSND KV3;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS KV 3;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Vương Vĩ Bửu